

Bản án số: **167/2022/HC-PT**
Ngày 14 – 03 – 2022
*V/v “Khiếu kiện quyết định hành
Chính, hành vi hành chính trong quản
lý Nhà nước về đất đai”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng;

Bà Mai Thị Tú Oanh.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 và 14 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 391/2021/TLPT-HC ngày 8 tháng 7 năm 2021 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2021/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 187/2022/QĐPT-HC ngày 15 tháng 02 năm 2022; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Đăng B sinh năm 1963; bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; ông B và bà Th vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Phúc Á

Địa chỉ: Số 56/1 đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ trụ sở: thị trấn Đ, huyện L, Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Sỹ B, chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh A, chức vụ: Phó chủ tịch; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh L

Trụ sở: Số 04 đường T, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H, chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn Tr; Chức vụ: Phó Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Đoàn Quyết T, sinh năm 1945

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1981

Địa chỉ: 46C C/c Lô B, C, P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3. Ông K'S, bà K'D.

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; ông K'S có mặt, bà K'D, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

4. Ông K'H (đã chết)

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

Hàng thừa kế thứ nhất của ông K'H:

4.1. Bà K'Nh (vợ ông K'H)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

4.2. Anh K'Th (con ông K'H)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

4.3. Chị K'D (con ông K'H)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

4.4. Anh K'H (con ông K'H)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

4.5. Anh K'Nghiem (con ông K'H)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

4.6. Anh K'Ngh (con ông K'H)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

4.7. Anh K'Th (con ông K'H)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

4.8. Anh K'D (con ông K'H)

Địa chỉ: Thôn R'y Ô, xã Phi Tô, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Đoàn Quyết T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-8-2020, các đơn khởi kiện bổ sung ngày 14-8-2020, ngày 10-10-2020 và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Đăng B, bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Ngày 27-11-1995, UBND huyện L ban hành Quyết định số 493/QĐ-UB thu hồi một số diện tích ruộng của các hộ dân ở thôn Văn T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để điều hòa cho người khác. Trong đó gia đình ông K'H bị thu hồi các thửa đất số 794, 795, 796, 877 tờ bản đồ số 25, thị trấn Đ, huyện L để giao lại cho hộ ông K'P, K'D và hộ ông K'T, bà K'G. Do các hộ này không trả tiền chi phí đầu tư theo Quyết định của UBND huyện, nên ông K'H lấy lại các thửa đất trên để canh tác. Sau đó ông K'H cho vợ chồng em trai là ông K'S và bà K'D các thửa đất 794, 795, 796, 877, tờ bản đồ số 25 nêu trên để canh tác.

Đến năm 2006, vợ chồng ông K'S, bà K'D chuyển nhượng các thửa đất trên cho ông Nguyễn Đăng B, bà Nguyễn Thị Th. Sau khi chuyển nhượng ông B, bà Th đã sử dụng ổn định diện tích đất trên và đã xây dựng nhà trên đất để ở.

Năm 2018, vợ chồng ông B, bà Th thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nói trên. Ngày 06-02-2018, UBND thị trấn Đ ban hành Thông báo số 28/TB-UBND công khai danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có hộ ông B, bà Th. Sau 15 ngày niêm yết không có ai tranh chấp UBND thị trấn Đ lập Biên bản kết thúc công khai số 28/BB-UBND ngày 02-3-2018. Ngày 12-3-2018 UBND thị trấn Đ lập tờ trình số 39/TTr-UBND gửi UBND huyện L đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B, bà Th.

Ngày 24-5-2018, Phòng tài nguyên và môi trường huyện L ban hành Thông báo số 364/TB-TNMT với nội dung: *“Từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Nguyễn Đăng B, bà Nguyễn Thị Th...”*

Toàn bộ các thửa đất 794 (596m²), 795 (609m²), 796 (252m²), 877(374m²), tờ bản đồ số 25, thị trấn Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Quyết T tại Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 23-4-1997 của UBND tỉnh Lâm Đồng nhưng UBND thị trấn Đ vẫn lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B, bà Th là không đúng quy định”.

Ngày 18-3-2020, Phòng tài nguyên và môi trường huyện L ban hành văn bản số 77/TB-TNMT trả lời hồ sơ của ông B, bà Th không đủ cơ sở để tham mưu cấp giấy CNQSDĐ.

Đến tháng 4 năm 2020 thì ông B, bà Th mới biết chính xác ngày 23-6-1997, UBND huyện L đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 359090 cho ông Đoàn Quyết T. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là không đúng đối tượng sử dụng đất, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông bà. Do vậy, ông B, bà Th khởi kiện đề nghị Tòa án:

+ Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 359090 ngày 23-6-1997 của Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho ông Đoàn Quyết T.

+ Buộc Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Nguyễn Đăng B, bà Nguyễn Thị Th đối với diện tích 1.831m² đất gồm các thửa 794 (596m²), 795 (609m²), 796 (252m²), 877 (374m²) tờ bản đồ số 25, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Theo văn bản của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện L trình bày:

Ngày 09-01-1992, ông Đoàn Quyết T có đơn kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 12.398m² đất trong đó có 1.858m² đất thuộc các thửa 794 (600m²), 795 (624m²), 796 (252m²), 877 (382m²), tờ bản đồ địa chính 25, thị trấn Đ.

Ngày 23-10-1996, Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thị trấn Đ đã tổ chức xét cấp quyền sử dụng đất cho 209 hộ gia đình, trong đó có hộ ông Đoàn Quyết T. Tất cả các hộ đều đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

Xét tờ trình số 08/TTUB ngày 17-02-1997 và tờ trình số 224/TT-ĐC ngày 13-3-1997 của Sở địa chính tỉnh Lâm Đồng. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành quyết định số 29/QĐ-UB ngày 24-3-1997 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình trong đó có hộ ông Đoàn Quyết T. Ngày 23-6-1997, UBND huyện L đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 359090 cho ông Đoàn Quyết T đối với các thửa đất trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 359090 cấp cho ông Đoàn Quyết T người bị kiện có ý kiến như sau:

Việc ông T kê khai quyền sử dụng đất thời điểm đó là đúng quy định. Tuy nhiên, năm 1995 xảy ra tình trạng bà con dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên đòi lại quyền sử dụng đất lúa của gia đình trước kia đã đưa vào Hợp tác xã để sản xuất chung. Để đảm bảo an ninh xã hội và ổn định đời sống của nhân dân, UBND huyện L đã thành lập đoàn giải quyết tranh chấp đất đai và vận động xử lý theo hướng: Thu hồi đất ruộng nước của những hộ người dân tộc kinh để chia cho những hộ đồng bào dân tộc gốc Tây Nguyên thiếu đất. Căn cứ kết quả điều tra khảo sát và vận động của Đoàn giải quyết tranh chấp, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 493/QĐUB ngày 27/11/1995 về việc thu hồi đất ruộng của thôn Văn T, thị trấn Đ, nội dung: Thu hồi đất ruộng của thôn Văn T để điều chỉnh theo phương án đã phê duyệt. Trong đó, hộ ông T đã bị thu hồi lại phần diện tích đất trên để điều hòa lại cho đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất. Sau khi ban hành Quyết định 493/QĐUB hộ ông T không có đơn thư khiếu nại và các hộ đồng bào dân tộc đã sử dụng diện tích đất này từ năm 1997. Do đó, việc UBND huyện L cấp Giấy CNQSDĐ số K 359090 cấp cho ông Đoàn Quyết T đối với các thửa đất trên là không đúng chủ sử dụng đất, thuộc trường hợp phải thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại điểm d Điều 106 Luật đất đai năm 2013. Do vậy, người bị kiện thống nhất với nội dung khởi kiện đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 359090 cấp cho ông Đoàn Quyết T.

Đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đăng B, bà Nguyễn Thị Th thì: Thời điểm ông B, bà Th nộp hồ sơ đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì qua kiểm tra các thửa đất này đã cấp cho ông Đoàn Quyết T nên Phòng tài nguyên và môi trường huyện L hướng dẫn

UBND thị trấn Đ thực hiện kiểm tra, xác minh và đề xuất thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T. Đồng thời, do ông B, bà Th đang có tranh chấp quyền sử dụng đất đối với ông Đoàn Quyết T nên UBND huyện L chỉ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B, bà Th sau khi có quyết định hoặc bản án của Tòa án.

Theo văn bản trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện L về quá trình Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành quyết định số 29/QĐ-UB ngày 24-3-1997 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình trong đó có hộ ông Đoàn Quyết T. Việc ban hành Quyết định trên là đúng theo quy định của Luật đất đai năm 1993, Nghị định 64/CP ngày 27-9-1993 của Chính Phủ, Quyết định số 201/QĐ-ĐKTK ngày 14-7-1989 của Tổng cục quản lý ruộng đất; Thông tư số 302/TT/ĐKRĐ ngày 28-10-1989 của Tổng cục quản lý ruộng đất hướng dẫn thi hành quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hồ sơ xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo văn bản trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Quyết T trình bày:

Năm 1979, gia đình ông đi xây dựng kinh tế mới tại thị trấn Đ và được Hợp tác xã cấp cho khoảng 05 sào ruộng để canh tác. Theo bản đồ đo đạc của nhà nước thì các thửa đất của ông gồm: Thửa 792, 793, 794, 795, 796, 877, tờ bản đồ số 25, thị trấn Đ. Năm 1992, ông đăng ký kê khai quyền sử dụng đất và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 794, 795, 796, 877, tờ bản đồ số 25. Năm 1995, đồng bào dân tộc thiểu số tranh chấp đất ruộng mà Nhà nước đã cấp cho người Kinh nên UBND huyện L đã thu hồi lại toàn bộ diện tích đất đã cấp trong đó có gia đình ông và giao cho ông K'H các thửa 792, 793 còn các thửa 794, 795, 796 thì gia đình ông được nhận lại nhưng phải nộp tiền bồi thường công khai phá cho chủ cũ. Năm 1997, UBND huyện L đã cấp lại cho ông giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 395090 đối với các thửa đất nêu trên. Gia đình ông đã sử dụng ổn định và nộp thuế từ đó đến năm 2002. Đến năm 2004, ông B đến sử dụng đất và cho rằng nhận chuyển nhượng đất của ông K'S. Hai bên đã tranh chấp đất từ năm 2006 đến nay và ông đã có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện L giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất. Do vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng B, bà Nguyễn Thị Th, ông đề nghị Tòa án tỉnh Lâm Đồng tạm dừng giải quyết để chờ kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L.

Theo văn bản trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K'S, bà K'D trình bày:

Nguồn gốc thửa đất 794, 795, 796, 877, tờ bản đồ số 25, thị trấn Đ là do bố mẹ vợ của ông để cho anh chị vợ ông là ông K'H và bà K'Nh sử dụng. Năm 1995, theo phong tục tập quán của người K'Ho về việc chia tài sản của bố mẹ để lại thì ông được chia diện tích đất trên. Năm 2002, ông chuyển nhượng diện tích đất này cho ông B, bà Th. Chính ông Đoàn Quyết T là người đã giới thiệu ông B, bà Th nhận chuyển nhượng đất của ông. Hiện nay ông không có tranh chấp quyền sử dụng đất với ông B, bà Th. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, bà Th, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đoàn Quyết T.

Theo văn bản trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà K'Nh, anh K'Th, chị K'Duyên, anh K'Hoàng, anh K'Nghiem, anh K'Nghing, anh K'Thuc, anh K'Din trình bày:

Năm 1995, gia đình ông K'H được Nhà nước điều hòa đất tại thôn Văn T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, gia đình đã canh tác sản xuất ổn định trên diện tích đất này. Năm 1996 ông K'H và gia đình thống nhất chia thừa kế cho vợ chồng ông K'S, bà K'D 1.831m² đất để canh tác. Đến năm 2006 vợ chồng ông K'S, bà K'D đã sang nhượng lại cho vợ chồng ông B và Th diện tích đất trên (nay thuộc các thửa 794, 795, 796, 877, tờ bản đồ 25 thị trấn Đ, huyện L). Nay chúng tôi không thắc mắc khiếu nại gì. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 20/2021/HC-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 157; khoản 1, khoản 3 Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật đất đai 1987; Luật đất đai 1993; Luật đất đai 2003; Luật đất đai 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 1989 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng B, bà Nguyễn Thị Th về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”.

+ Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 359090 ngày 23-6-1997 của Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho ông Đoàn Quyết T.

+ Buộc Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Nguyễn Đăng B và bà Nguyễn Thị Th đối các thửa đất số 794, 795, 796 và 877, tờ bản đồ số 25, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng theo đúng hiện trạng sử dụng đất và quy định pháp luật về đất đai.

+ Hủy một phần Quyết định số 29/QĐ-UB ngày 24-3-1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Quyết T đối với các thửa đất số 794, 795, 796 và 877, tờ bản đồ số 25, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Đoàn Quyết T cần liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng hiện trạng sử dụng đất.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định án phí hành chính sơ thẩm và quyền

kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đoàn Quyết T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng B.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người kháng cáo là ông Đoàn Quyết T có bà Nguyễn Thị Uyên đại diện kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm.

- Người khởi kiện, người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

Về nội dung: Kháng cáo của ông Đoàn Quyết T không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Đoàn Quyết T làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Tòa sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện; thẩm quyền giải quyết; thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32 và khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Đối với kháng cáo của ông Đoàn Quyết T, xét:

Đại diện ủy quyền của ông Đoàn Quyết T cho rằng cấp sơ thẩm không xem xét đơn phản tố của ông T. Thấy rằng đơn yêu cầu độc lập của ông T đề ngày 27/11/2020 có nội dung: “Yêu cầu ông B tháo dỡ công trình xây dựng trả lại cho tôi toàn bộ diện tích đất 1.858 m² thuộc các thửa 796, 795, 794, 877 tờ bản đồ số 25 thị trấn Lâm Hà, Lâm Đồng trị giá khoảng 400.000 đồng”. Tòa án sơ thẩm đã ban hành văn bản số 105/TA –HC ngày 15/4/2001 không chấp nhận yêu cầu độc lập với lý do: là tranh chấp dân sự, không phải yêu cầu trong vụ án hành chính và nộp sau khi mở phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận chứng cứ

và đối thoại (BL 226). Nên không là căn cứ hủy án theo yêu cầu kháng cáo bà Uyên trình bày.

Bà Uyên còn cho rằng ông T là người nộp thuế, do ông T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên cơ quan thuế sẽ yêu cầu nộp, vấn đề này các bên không thỏa thuận các khoản thuế, phí đã nộp có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự.

[3.1] Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Năm 1992, ông Đoàn Quyết T đã đăng ký kê khai quyền sử dụng đất đối với các thửa 794, 795, 796 , 877, tờ bản đồ địa chính 25, thị trấn Đ. Ngày 24/3/1997, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành quyết định số 29/QĐ-UB về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình trong đó có hộ ông Đoàn Quyết T. Ngày 23/6/1997, UBND huyện L đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 359090 cho ông Đoàn Quyết T đối với các thửa đất trên.

Tuy nhiên, năm 1995 xảy ra tình trạng bà con dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên đòi lại quyền sử dụng đất lúa của gia đình trước kia đã đưa vào Hợp tác xã để sản xuất chung. Để đảm bảo an ninh xã hội và ổn định đời sống của nhân dân, UBND huyện L đã thành lập Đoàn giải quyết tranh chấp đất đai và vận động xử lý theo hướng: Thu hồi đất ruộng nước của những hộ người dân tộc kinh để chia cho những hộ đồng bào dân tộc gốc Tây Nguyên thiếu đất. Căn cứ kết quả điều tra khảo sát và vận động của Đoàn giải quyết tranh chấp, ngày 27/11/1995, UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 493/QĐUB có nội dung thu hồi diện tích 5,8ha và 9ha của các hộ dân tại thôn Văn T, thị trấn Đ; trong đó có diện tích đất thuộc các thửa 794, 795, 796, 877, tờ bản đồ số 25, thị trấn Đ của ông Đoàn Quyết T đã đăng ký kê khai. Sau khi UBND huyện L ban hành Quyết định 493 hộ ông Đoàn Quyết T không có khiếu nại.

[3.2] Theo Biên bản xác minh ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, ông Nguyễn Thiện Tâm là cán bộ địa chính thị trấn Đ trình bày:

“ Tại sổ mục kê năm 2004 thể hiện thửa đất số 794, 795 người đăng ký quyền sử dụng đất là ông Đoàn Quyết T nhưng được gạch sửa lại thành tên K’H. Thửa đất số 796, 877 người đăng ký là ông Đoàn Quyết T. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 359090 thì ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 04 thửa đất trên nhưng thửa 794, 795 đã được giao lại cho ông K’H từ trước năm 1993 nên UBND thị trấn Đ sửa lại cho đúng tên người sử dụng đất trong sổ mục kê, còn thửa 796 và thửa 877 chưa thực hiện điều chỉnh”.

[3.3] Theo ông K’S trình bày thì nguồn gốc các thửa đất 794, 795, 796, 877 tờ bản đồ 25 do ông K’H sử dụng đến năm 1995 theo phong tục tập quán của người đồng bào dân tộc Tây Nguyên về việc chia tài sản của bố mẹ để lại thì ông K’S được nhận thừa kế các thửa đất này. Năm 2006, ông K’S, bà K’D đã chuyển nhượng cho vợ chồng

ông B, bà Th và chính ông T là người đã môi giới cho ông B, bà Th nhận chuyển nhượng đất này.

[3.4] Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/12/2020 và kết quả đo vẽ của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L thể hiện các thửa đất 794, 795, 796, 877 tờ bản đồ số 25, thị trấn Đ, huyện L do ông B, bà Th đang sử dụng làm trang trại nuôi vịt; trên đất có 01 căn nhà cấp 04; ranh giới sử dụng đất giữa hộ ông B và ông T ổn định ngăn cách bằng mương nước thủy lợi rộng 01m và hàng cây Bạch đàn.

Do đó, việc UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K359090 thuộc các thửa đất 794, 795, 796, 877 tờ bản đồ số 25, thị trấn Đ, huyện L cho ông Đoàn Quyết T theo Quyết định số 29/QĐ-UB ngày 24/3/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng là không đúng quy định; thuộc trường hợp phải thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, bà Th về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K359090 đã cấp cho ông T và hủy một phần Quyết định số 29/QĐ-UB ngày 24/3/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Theo Điều 101 Luật đất đai năm 2013 quy định: “*Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất:*

1.

2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.”

Theo khoản 1 Điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: “*1. Trường hợp người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 01 năm 2008 mà đất đó chưa được cấp Giấy chứng nhận và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này thì người nhận chuyển quyền sử dụng đất thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu theo quy định của Luật Đất đai và quy định tại Nghị định này mà không phải làm thủ tục chuyển quyền sử*

dụng đất; cơ quan tiếp nhận hồ sơ không được bắt buộc người nhận chuyển quyền sử dụng đất nộp hợp đồng, văn bản chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.”

Như đã nhận định tại mục [3], các thửa đất 794, 795, 796, 877 tờ bản đồ số 25, thị trấn Đ, huyện L có nguồn gốc do Nguyễn Đăng B và bà Nguyễn Thị Th nhận chuyển nhượng của ông K’S, bà K’D vào năm 2006. Sau đó, ông B, bà Th sử dụng ổn định, không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch nên ông B, bà Th đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Mặt khác, hồ sơ vụ án thể hiện khi ông B, bà Th nộp hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất thì hồ sơ của ông bà đã được UBND thị trấn Đ xác nhận và đã được công khai hồ sơ đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Thông báo số 28/TB-UBND ngày 06/02/2018. Ngày 02/03/2018, UBND thị trấn Đ đã có Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 02/3/2018 đề nghị UBND huyện L ban hành Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đăng B, bà Nguyễn Thị Th.

Do đó, Phòng tài nguyên và môi trường huyện L ban hành Thông báo số 364/TB-TNMT ngày 24/5/2018 với nội dung: *“Từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Nguyễn Đăng B, bà Nguyễn Thị Th...”* là không đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, bà Th là có căn cứ. Tuy nhiên, quyết định Tòa sơ thẩm lại tuyên: *“Buộc Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Nguyễn Đăng B và bà Nguyễn Thị Th đối các thửa đất số 794, 795, 796 và 877, tờ bản đồ số 25, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng theo đúng hiện trạng sử dụng đất và quy định pháp luật về đất đai”* là chưa chính xác theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Nên điều chỉnh phần này của án sơ thẩm. Tuyên: Buộc UBND huyện L thực hiện nhiệm vụ, công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đăng B, bà Nguyễn Thị Th theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do ông T là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[6] Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241; khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 157; khoản 1, khoản 3 Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính;

- Căn cứ Luật đất đai 1987; Luật đất đai 1993; Luật đất đai 2003; Luật đất đai 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 1989 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Quyết T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2021/HCST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng B, bà Nguyễn Thị Th về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”.

+ Hủy một phần Quyết định số 29/QĐ-UB ngày 24/3/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Quyết T đối với các thửa đất số 794, 795, 796 và 877, tờ bản đồ số 25, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

+ Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 359090 ngày 23/6/1997 của Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho ông Đoàn Quyết T.

+ Buộc Ủy ban nhân dân huyện L thực hiện nhiệm vụ, công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đăng B, bà Nguyễn Thị Th theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Đoàn Quyết T cần liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng hiện trạng sử dụng đất.

2. Về án phí hành chính:

Án phí hành chính sơ thẩm UBND huyện L phải nộp 300.000 đồng

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đoàn Quyết T không phải chịu.

ông B, bà Th được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004082 ngày 27/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC
- VKSNDCC tại TPHCM.
- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKSND tỉnh Lâm Đồng.
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng.
- Các đương sự (...).
- Lưu HS (02) VP (5) 17b (án ...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn